

Bản án số: 75/2020/HS-PT

Ngày: 18-9-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Vũ Hà Nam

Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn B - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 80/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Văn S, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 76/2020/HSPT-QĐ ngày 04/9/2020. Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn S; sinh năm 1998; nơi sinh: Xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; nơi ĐKKTTT và cư trú tại: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Phạm Thị Tuyết L và ông (Không xác định được cha); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08-01-2020, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở C nghiện bắt buộc, trong thời hạn là 21 tháng (bị cáo chưa đi chấp hành); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27-02-2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Ngày 12-02-2020, bị cáo Phạm Văn S đã thuê dãy nhà trọ ở thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định của anh Phạm Trọng Đ, sinh năm 1994, trú tại: thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định để ở. Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 25-02-2020, bị cáo S đang ngồi chơi ở trong phòng trọ số 3 thuộc dãy nhà trọ mà bị cáo S đã thuê của anh Đ trước đó cùng với các đối tượng: Vũ Thị Thanh L, sinh năm 2001, trú tại: Thôn Th, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định; Vũ Đức A, sinh năm 2004 và Phạm Tiến A1, sinh năm 2002, đều trú tại: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; Vũ Nguyễn Tuấn A3, sinh năm 2006, trú tại: Thôn Tr, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; Sài Thị B (tên gọi khác là Hoàng Thùy L), sinh năm 2003, ĐKKHKT tại: Bản T, xã Tr2, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang, tạm trú tại: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; Lô Thị Ch1(tên gọi khác là Lô Thị Th1), sinh năm 2004, ĐKKHKT tại: Bản C, xã C1, huyện C2, tỉnh Nghệ An, tạm trú tại: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định thì Phạm Tuấn Ng, sinh năm 1996, trú tại: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định và Lò Văn P (tên gọi khác là Ngô Văn T1), sinh năm 2002, ĐKKHKT tại: Bản N, xã Tr3, huyện T3, tỉnh Lai Châu, tạm trú tại: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định vào chơi. Lúc này tại phòng trọ số 03 Ng và P có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên Ng và P cùng nói với S là “Cho tao chơi ma túy ở phòng mày nhé”, S trả lời là “Ừ”. Khi được S đồng ý, Ng lấy ở trong túi quần phía sau đang mặc ra 01 gói ma túy có đặc điểm vỏ ngoài là túi ni lông màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng bột đưa cho S và nói với S là “Mày xào cho bọn tao nhé”, S cầm gói ma túy của Ng đưa rồi đi luôn sang phòng trọ số 01 trong dãy nhà trọ lấy 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục mang về phòng trọ số 03 và đặt lên trên giường rồi lấy gói ma túy đổ hết ra đĩa. Thấy có ma túy Sài Thị B (tên gọi khác là Hoàng Thùy L) nói “Cho em chơi với” nhưng không có ai nói gì cả. Tiếp theo S lấy 01 tờ tiền có mệnh giá là 50.000 đồng ở trong túi quần đưa cho Vũ Đức A và nói “Mày cuộn cho anh”. Do không biết cuộn nên Đức A đã trả lại tờ tiền đó cho S, S dùng hai tay cuộn tròn tờ tiền lại (cuộn theo chiều dài của tờ tiền) rồi lấy vỏ đầu lọc màu vàng của thuốc lá Thăng Long quấn vào 02 đầu của tờ tiền mà S vừa cuộn tạo thành cái ống hút, sau đó S lấy 01 thẻ nhựa màu xanh đang có sẵn ở cửa sổ phòng trọ số 03 rồi dùng thẻ nhựa đó nghiền nát, tán nhỏ và kẻ số ma túy ở trên đĩa thành từng hàng nhỏ (xào ma túy). Trong lúc xào ma túy, S nói với Đức A “Bật nhạc lên em”. Lúc này Đức Anh đang ngồi sát ngay chỗ để chiếc máy tính và Đức Anh bật luôn nhạc sàn đã được cài đặt và đang có sẵn ở trên màn hình máy tính với Lọng âm thanh lớn. Sau khi Đức A bật nhạc nên thì các đối tượng Phạm Tuấn Ng; Lò Văn P; Sài Thị B đã lần Lọt thay nhau sử dụng trái phép chất ma túy và mỗi người sử dụng 02 lần. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi Ng; P; B đang sử dụng ma túy lần thứ hai

thì Tổ công tác của Công an huyện V và Công an xã L, huyện V kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang.

Tổ công tác đã thu giữ tại phòng trọ số những đồ vật sau: 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục KT (26x18) cm; 01 thẻ nhựa màu xanh KT (5,4x8,6) cm trên bề mặt có chữ VIETCOMBANK; 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng ở hai đầu đều được bọc vỏ đầu lọc thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 túi ni lông màu trắng KT (1x2) cm; tất cả các đồ vật thu giữ nêu trên đều có bám dính các hạt tinh thể màu trắng dạng bột. Tổ công tác đã niêm phong các đồ vật thu giữ nêu trên trong 01 hộp cát tông bằng giấy KT (6x24x33,5) cm; ngoài ra tổ công tác còn lấy mẫu nước tiểu của 09 đối tượng gồm Phạm Văn S; Sài Thị B; Lô Thị Ch; Vũ Thị Thanh L; Vũ Đức A; Phạm Tuấn Ng; Lò Văn P; Vũ Nguyễn Tuấn A3; Phạm Tiến A2 và đựng vào trong các chai nhựa màu trắng, dán kín các mép, ký hiệu tương ứng lần Lọt từ M1 đến M9. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trưng cầu giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định để giám định các đồ vật, mẫu vật đã thu giữ nêu trên theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 230/GĐKTHS ngày 26-02-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu bột dạng tinh thể màu trắng bám dính trên 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục; trong 01 túi ni lông màu trắng; trên 01 thẻ nhựa màu xanh trên bề mặt có chữ VIETCOMBANK và trong 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, bên ngoài được bọc 02 vỏ đầu lọc thuốc lá Thăng Long màu vàng được niêm phong gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Tổng khối Lượng mẫu: 0,062 gam.

Tại Kết luận giám định số 228/GĐKTHS ngày 27-02-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Có tìm thấy thành phần các chất gồm: Ketamine; Norketamine và Dehydroketamine trong 03 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu M2, M6 và M7 gửi giám định; Ketamine là chất ma túy thuộc danh mục các chất ma túy theo quy định của Chính phủ; Norketamine và Dehydroketamine là những sản phẩm chuyển hóa của Ketamine trong nước tiểu.

Tại Kết luận giám định số 239/GĐKTHS ngày 03-3-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận:

- Có tìm thấy thành phần các chất gồm: MDMA; Ketamine; Norketamine và Dehydroketamine trong 03 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu M1, M3 và M4 gửi giám định; MDMA và Ketamine là các chất ma túy thuộc danh mục các chất ma túy theo quy định của Chính phủ; Norketamine và Dehydroketamine là những sản phẩm chuyển hóa của Ketamine trong nước tiểu.

- Không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp (gồm các chất ma túy thuộc nhóm Opiat: Heroine; Morphine... và các chất ma túy thuộc nhóm

ATS: Methamphetamine; MDMA; Ketamine...) theo danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành trong các mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu M5, M8 và M9 gửi giám định.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Phạm Văn S; Sài Thị B; Lô Thị Ch; Vũ Thị Thanh L; Vũ Đức A; Phạm Tuấn Ng; Lò Văn P; Vũ Nguyễn Tuấn A3; Phạm Tiến A và Phạm Trọng Đ đều khai báo về diễn biến, nội dung sự việc và về hành vi phạm tội của bị cáo S đúng như nội dung đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn S không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như là bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra mà bị cáo khai là bị cáo không phải là người thuê dãy nhà trọ của anh Phạm Trọng Đ và bị cáo cũng không biết ai là người thuê dãy nhà trọ đó của anh Đ, bị cáo chỉ biết trưa ngày 25-02-2020 Sài Thị B có mặt tại dãy nhà trọ của anh Phạm Trọng Đ nên bị cáo có đến dãy nhà trọ của anh Đ để chơi với B. Sau khi đến bị cáo có ngồi chơi tại phòng trọ số 03 và ngồi chơi được một lúc thì có Vũ Thị Thanh L cũng vào chơi, mọi người ngồi chơi được một lúc thì bị cáo và L cùng nằm ngủ tại chiếc giường kê ở trong phòng trọ số 03. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thấy âm âm ở khu nhà trọ thì bị cáo và L mới tỉnh dậy và bị cáo nhìn thấy ở trong phòng trọ số 03 lúc đó có các đối tượng Sài Thị B; Lô Thị Ch; Vũ Thị Thanh L; Vũ Đức A; Phạm Tuấn Ng; Lò Văn P; Vũ Nguyễn Tuấn A3; Phạm Tiến A2 và một số người khác nữa giới thiệu là Công an. Do nằm ngủ nên bị cáo hoàn toàn không hề biết gì về việc các đối tượng Phạm Tuấn Ng; Lò Văn P; Sài Thị B đã sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ số 03 như thế nào và bị cáo xác định không có bất kỳ người nào hỏi bị cáo mượn phòng trọ số 03 để sử dụng ma túy và bị cáo cũng không đồng ý cho ai sử dụng ma túy ở phòng trọ số 03 và cũng không đi lấy, không chế các công cụ, phương tiện, không xào ma túy cho các đối tượng Ng, P, B sử dụng ma túy như bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nêu. Bị cáo xác định toàn bộ những lời khai mà bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra là không chính xác, không đúng với sự thật. Lời khai bị cáo đã khai, đã viết tại Cơ quan điều tra hoàn toàn là do bị Công an mớm cung, ép cung, dọa nạt, đánh đập rồi bắt bị cáo phải khai và phải viết theo sự hướng dẫn của Công an chứ hoàn toàn không phải do bị cáo tự nguyện khai và tự nguyện viết ra. Do sợ hãi nếu không khai, không viết theo sự hướng dẫn của Công an thì sẽ bị đánh đập nên buộc bị cáo phải khai và phải viết theo sự hướng dẫn chứ sự thật là bị cáo bị oan, bị cáo không phạm tội như Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nêu. Do đó, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều tra lại vụ án cho bị cáo và giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Việc cán bộ Công an đã mớm cung, ép cung, dọa nạt, đánh đập bị cáo và bắt bị cáo phải khai và phải viết theo sự hướng dẫn của họ thì bị cáo không tiện nói ra tên của họ và bị cáo cũng không có chứng cứ gì để chứng minh cho việc cán bộ

Công an đã mớm cung, ép cung, dọa nạt, đánh đập bị cáo và bắt bị cáo phải khai và phải viết theo sự hướng dẫn.

- Người làm chứng Vũ Thị Thanh L khai: Trưa ngày 25-02-2020 chị cùng với Sài Thị B có đến phòng trọ số 03 thuộc dãy nhà trọ của anh Phạm Trọng Đ ở thôn N, xã L, huyện V để chơi, nhưng chị không biết ai là người thuê dãy nhà trọ đó của anh Đ. Khi chị và B đến thì có bị cáo S và một số người khác nữa đang ngồi chơi ở phòng trọ số 03. Sau khi ngồi chơi một lúc thì chị và bị cáo S đã cùng nhau ngủ tại giường kê ở trong phòng trọ số 03, chị nằm ngủ cho đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì nghe thấy có tiếng người nói to và quát to thì chị và bị cáo S mới tỉnh dậy và chị thấy ở trong phòng trọ số 03 lúc đó có bị cáo S và B; Chờ; Đức A; Ng; P; Tuấn A3; Tiến A1 cùng với một số người khác là Công an. Do chị ngủ nên chị không biết được đã xảy ra sự việc gì tại phòng trọ số 03 trong thời gian chị nằm ngủ. Do đó, chị không biết được ai là người đã sử dụng ma túy tại phòng trọ số 03 và ai là người hỏi bị cáo S mượn phòng trọ số 03 để sử dụng ma túy và cũng không biết được bị cáo S có đồng ý cho các đối tượng sử dụng ma túy ở phòng trọ số 03 hay không và cũng không biết được ai là người đã lấy, đã chế các công cụ, phương tiện và xào ma túy cho Ng, P, B sử dụng tại phòng trọ số 03. Toàn bộ những lời khai của chị tại Cơ quan điều tra là hoàn toàn không đúng, không chính xác, toàn bộ những lời khai đó của chị là đều do Công an đọc cho chị và bắt chị phải khai và phải viết theo như vậy, chứ không phải là do chị tự nguyện khai ra và tự nguyện viết ra. Lý do chị phải khai và phải viết theo sự hướng dẫn của Công an là do Công an dọa nạt chị nếu chị không hợp tác thì họ sẽ bắt chị đi cai nghiện bắt buộc; ngoài việc dọa nạt ra thì Công an còn bảo cứ viết như thế thì mới giúp cho bị cáo S được. Do sợ hãi bị bắt đi cai nghiện nên buộc chị phải viết và phải khai theo sự hướng dẫn của Công an. Việc cán bộ Công an đã dọa nạt và bắt chị phải khai và viết theo sự hướng dẫn thì chị không nhớ và cũng không biết là cán bộ nào và chị cũng không có căn cứ gì để chứng minh cho việc đó.

- Những người làm chứng Lò Văn P; Sài Thị B; Vũ Nguyễn Tuấn A3; Vũ Đức A2 đều khai báo về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn S và toàn bộ diễn biến sự việc xảy ra từ khoảng 15 giờ 45 phút ngày 25-02-2020 đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày tại phòng trọ số 03 thuộc dãy nhà trọ ở thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định mà bị cáo S đã thuê của anh Đ trước đó đúng như lời khai của P; B; Tuấn A3; Đức A2 đã khai tại Cơ quan điều tra và đúng như nội dung đã nêu ở trên.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2020/HS-ST ngày 29-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện V, đã quyết định: Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị

cáo Phạm Văn S phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.
Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 02 năm 2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định các biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Ngày 10/8/2020, Phạm Văn S kháng cáo với nội dung: Việc xét xử của Tòa án là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do tuổi đời còn trẻ, kém hiểu biết pháp luật và bị bạn bè rủ rê lôi kéo nên đã vi phạm pháp luật. Tôi kính mong quý Tòa xem xét giảm một phần mức án để tôi sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định kết luận về vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đề nghị, HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị, HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, sửa bản án sơ thẩm và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn S làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn S: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khai nhận: Ngày 12-02-2020, bị cáo S đã thuê dãy nhà trọ ở thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định của anh Phạm Trọng Đ để ở. Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 25-02-2020, bị cáo S đang ngồi chơi tại phòng trọ số 03 thuộc dãy nhà trọ mà bị cáo S đã thuê của anh Đ trước đó cùng với các đối tượng: Vũ Thị Thanh L; Vũ Đức A; Phạm Tiến A1; Vũ Nguyễn Tuấn A2; Sài Thị B (tên gọi khác là Hoàng Thùy L); Lô Thị Ch1(tên gọi khác là Lô Thị Th) thì Phạm Tuấn Ng và Lò Văn P (tên gọi khác là Ngô Văn T1) đã vào phòng trọ số 03 chơi. Tại phòng trọ số 03, Ng và P có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên cả hai đã cùng nhau nói với S là “Cho tao chơi ma túy ở phòng mày nhé”, S đồng ý và trả lời là “Ừ”. Sau khi được S đồng ý, Ng đã lấy ở trong túi quần phía sau đang mặc ra 01 gói ma túy có đặc điểm vỏ ngoài là túi ni lông màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng bột đưa cho S và nói với S là “Mày xào cho tao”. Sau khi cầm gói ma túy Ng đưa

cho, S đã đi sang phòng trọ số 01 trong dãy nhà trọ lấy 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục mang về phòng trọ số 03 và đặt lên trên giường rồi đổ hết gói ma túy ra đĩa. Thấy có ma túy Sài Thị B (tên gọi khác là Hoàng Thùy L) nói “Cho em chơi với”, nhưng không có ai nói gì. Tiếp theo, S lấy 01 tờ tiền của mình có mệnh giá là 50.000 đồng đưa cho Vũ Đức A và nói “Mày cuộn cho anh”, nhưng Đức A không biết cuộn nên đã trả lại tờ tiền đó cho S và S đã dùng hai tay cuộn tròn tờ tiền đó lại rồi lấy vỏ đầu lọc màu vàng của thuốc lá Thăng Long quấn vào 02 đầu của tờ tiền tạo thành cái ống hút. Tiếp theo, S lấy 01 thẻ bằng nhựa màu xanh đang có sẵn ở cửa sổ phòng trọ số 03 rồi dùng chính thẻ nhựa đó nghiền nát, tán nhỏ và kẻ số ma túy ở trên đĩa thành từng hàng nhỏ (Xào ma túy) và bảo với Đức A là “Bật nhạc lên em”. Ngay sau khi S bảo bật nhạc thì Đức A đã bật luôn nhạc sàn đã được cài đặt và đang có sẵn ở trên màn hình máy tính với Lọng âm thanh lớn. Sau khi Đức A bật nhạc các đối tượng Phạm Tuấn Ng; Lò Văn P; Sài Thị B đã lần lượt thay nhau sử dụng trái phép chất ma túy ngay tại phòng trọ số 03. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi Ng; P; B đang sử dụng ma túy lần thứ hai thì Tổ công tác của Công an huyện V và Công an xã L, huyện V kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang, thu giữ các vật chứng như đã nêu ở trên. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo S đã thực hiện hành phạm tội như sau: Khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 25-02-2020 tại phòng trọ số 03 thuộc dãy nhà trọ ở thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định mà bị cáo S đã thuê của anh Phạm Trọng Đ từ trước đó để ở. Sau khi Phạm Tuấn Ng và Lò Văn P vào phòng trọ số 03 chơi và có nhu cầu sử dụng ma túy, Ng và P đã hỏi bị cáo S mượn phòng trọ số 03 để sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo S đã đồng ý và để cho Phạm Tuấn Ng; Lò Văn P; Sài Thị B sử dụng trái phép chất ma túy ngay tại phòng trọ số 03 thuộc quyền quản lý của mình, trong đó mỗi người đã sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần; ngoài ra bị cáo còn thực hiện hành vi giúp đỡ, hỗ trợ cho các đối tượng Ng; P; B trong việc sử dụng trái phép chất ma túy, như việc đi tìm và chế ra các công cụ, phương tiện rồi xào ma túy. Hành vi của bị cáo S đã đủ các yếu tố cấu thành tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Văn S kháng cáo với nội dung: Việc xét xử của Tòa án là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do tuổi đời còn trẻ, kém hiểu biết pháp luật và bị bạn bè rủ rê lôi kéo nên đã vi phạm pháp luật. Tôi kính mong quý Tòa xem xét giảm một phần mức án để tôi sớm được trở về với gia đình và xã hội. HĐXX, xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết mới để làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. HĐXX, quyết định chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 7 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 02 năm 2020.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn S không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND-CA tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS-CA huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Lu HS, VP.

Mai Anh Tuấn